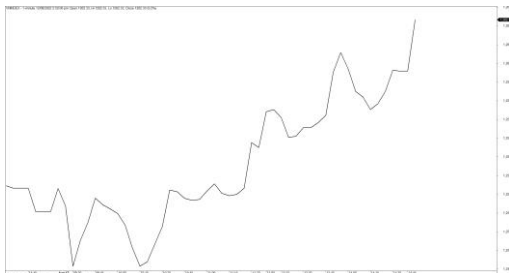


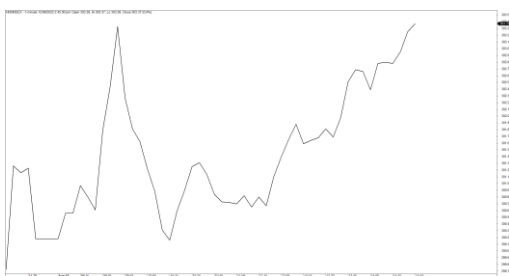
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,262.33	303.42	92.84
% ngày	0.82%	1.08%	0.13%
% tuần	0.77%	1.17%	1.66%
% tháng	7.45%	7.60%	6.98%
% năm	-6.70%	-9.25%	0.93%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,043	1,506	774
TB 1 tuần	15,583	1,930	924
TB 1 tháng	13,607	1,586	900
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	893.12	13.17	7.01
Bán	753.62	14.43	35.84
Giá trị ròng	139.51	-1.25	-28.83
Độ rộng TT			
Mã Tăng	231	116	199
Mã Giảm	115	66	215
Không Đổi	75	166	489
Chỉ số chính			
P/E	13.29	15.42	15.08
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,006	353	1,271
LS Cổ tức	1.41%	3.44%	4.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bật tăng mạnh trong phiên cuối tuần khi diễn biến thị trường khu vực và thế giới tiếp tục hồi phục. Các chỉ số đóng cửa phiên ở mức cao nhất phiên với chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,262.33 điểm tăng 0.82%, trong khi chỉ số HNX-Index tăng 1.08%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.13%. Điểm trừ duy nhất là giá trị giao dịch khớp lệnh chỉ đạt 14,250 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Đà hồi phục xuất hiện trên diện rộng với tâm điểm là nhóm Tài chính và Thép. Cụ thể, BID (+2.3%), BVH (+2.6%), SSI (+2%), STB (+1.8%), HPG (+2.4%)...tăng giá. Ở chiều giảm, KDH, VHM, VJC là 3 mã giảm duy nhất trong VN30-Index.

Về nhóm ngành, nhóm Thép và Chứng khoán dẫn đầu thanh khoản trong phiên cuối tuần khi HPG, VND, SSI, HSG tăng mạnh với khối lượng ở mức cao. Nhóm Bán lẻ cũng đáng chú ý với FRT (+7%), DGW (+4%) có mức tăng tích cực.

Khối ngoại mua ròng hơn 109 tỷ đồng trong phiên hôm nay. HPG (156 tỷ), VIC (25 tỷ), NVL (16 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, KBC (26 tỷ), VHM (20 tỷ), DGW (19 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần khi chỉ số VN-Index đang giao dịch gần vùng kháng cự 1,260 – 1,285 điểm. Đồng thời, mức hỗ trợ của chỉ số VN-Index cho nhịp điều chỉnh là 1,229 điểm, nhưng chỉ số VN-Index vẫn có khả năng hướng vào vùng kháng cự 1,260 – 1,285 điểm cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên dừng mua hoặc xem xét chốt lời một phần tỷ trọng đang nắm giữ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng gần vùng lác quan quá mức cho thấy áp lực điều chỉnh sẽ có chiều hướng gia tăng ở những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và xem xét bán một phần tỷ trọng cổ phiếu nếu chỉ số VN-Index tăng vào vùng kháng cự 1,260 – 1,285 điểm. Ngoài ra, các nhà đầu tư ngắn hạn nên chờ tích lũy cổ phiếu tại nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1,229 điểm.

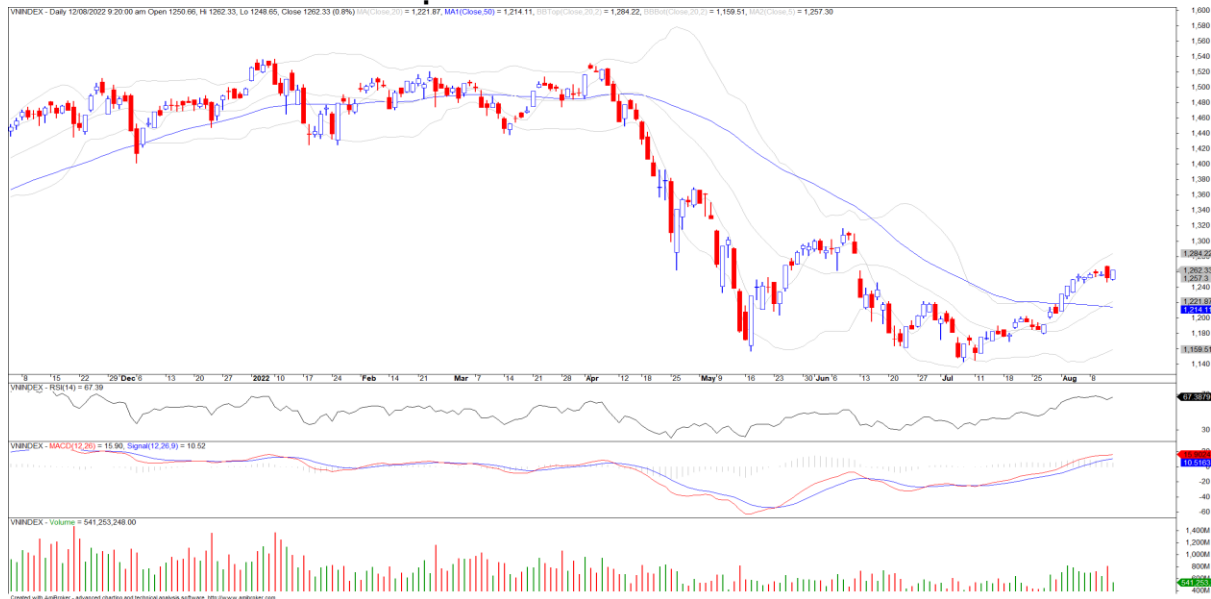
Theo đồ thị tuần, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn và xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và có thể dừng bán.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1262.33	0.82%
VN30	1280.96	0.68%
VN Mid	1716.69	1.18%
VN Small	1571.7	0.99%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	303.42	1.08%
HN30	562.02	1.86%
VNX AllSh	1260.9	0.84%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.84	0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	893.12	
Bán	753.62	
GT rỗng	139.51	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.17	
Bán	14.43	
GT rỗng	-1.25	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.01	
Bán	35.84	
GT rỗng	-28.83	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FRT	5500	6.95%
VGC	4300	6.94%
LHG	2500	6.91%
HSG	1400	6.90%
VIX	850	6.64%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	1800	9.63%
NTP	2600	6.47%
IDC	2800	4.50%
VGS	600	3.37%
APS	500	2.96%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	599	14.98%
DSC	2779	13.69%
HVG	276	9.52%
VLC	1398	6.59%
BMS	627	5.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAG	-250	-2.05%
BAF	-600	-1.90%
PTL	-120	-1.85%
ADG	-700	-1.67%
GIL	-900	-1.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NRC	-500	-3.05%
VC2	-600	-2.53%
BAB	-100	-0.59%
SCG	-400	-0.56%
HTP	-200	-0.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFS	-511	-2.61%
VGT	-493	-2.58%
VHG	-106	-2.36%
DDV	-449	-2.33%
KLB	-531	-1.89%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	385,700	
VHM	267,358	
VIC	250,957	
GAS	216,276	
BID	193,741	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,900	
IDC	20,526	
THD	20,370	
NVB	15,980	
BAB	13,746	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	189,538	
BSR	79,063	
MCH	73,947	
VEA	60,624	
MVN	32,732	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	33,967,300	28,903,835
HSG	24,257,600	9,245,922
VND	21,203,000	23,897,452
SSI	17,378,600	20,770,178
SHB	16,554,091	13,606,070

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	11,068,154	13,843,179
PVS	7,255,756	6,983,228
CEO	4,913,299	6,693,240
IDC	4,258,504	2,377,287
HUT	3,271,047	4,344,585

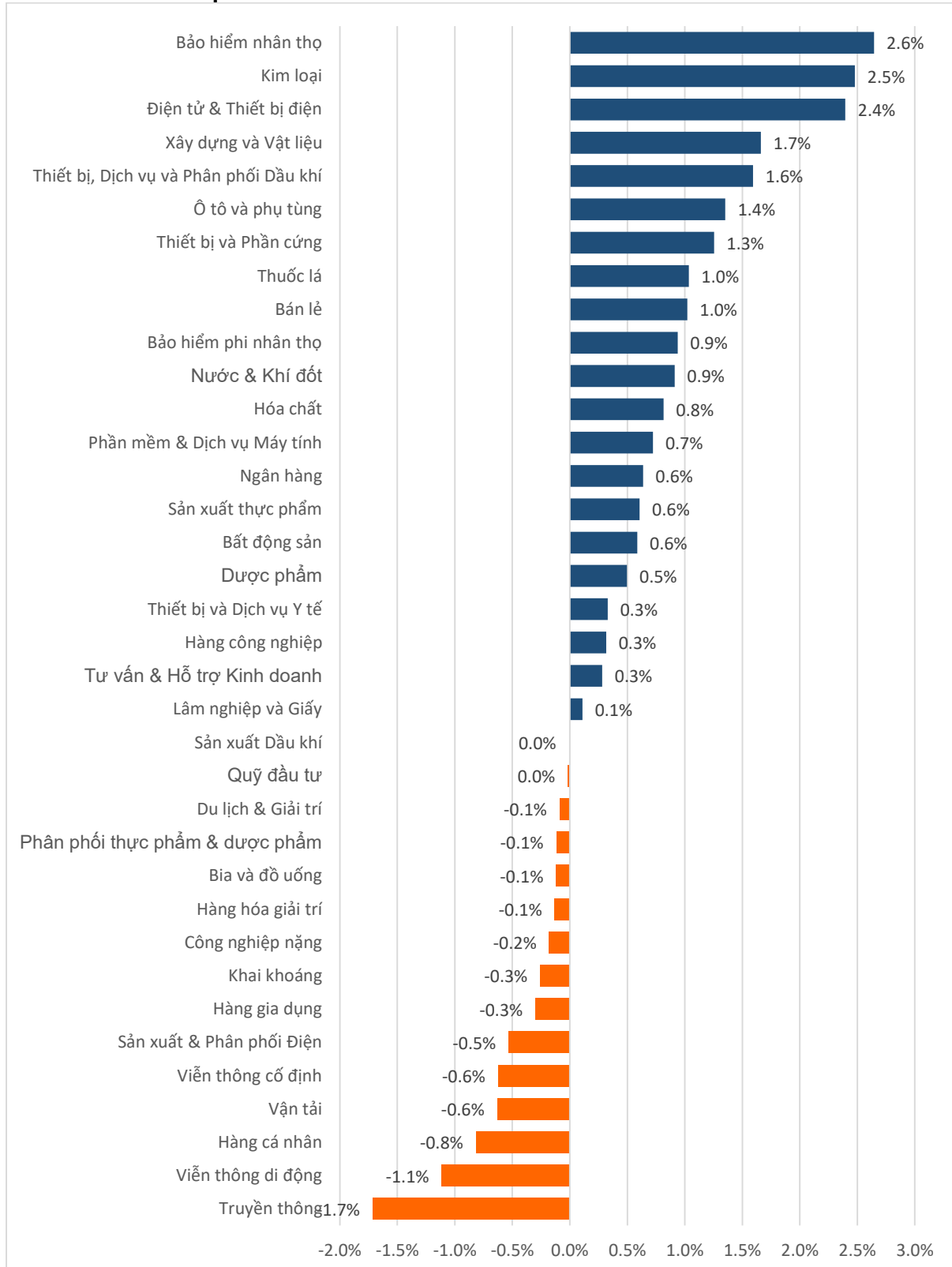
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,013,946	10,389,764
KSH	5,085,600	430,374
HVG	4,128,120	614,438
ACM	4,077,431	698,907
DCS	3,714,633	606,129

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



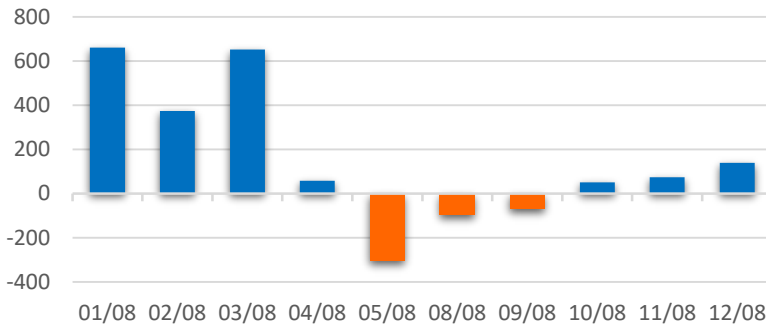
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

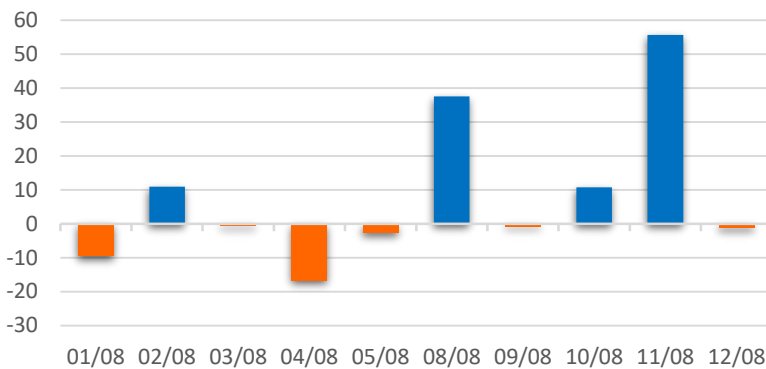
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	125,160	KBC	25,578
VIC	25,297	VHM	20,223
NVL	16,192	DGW	18,580
VND	13,531	DGC	18,262
VRE	12,706	TLG	15,431

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

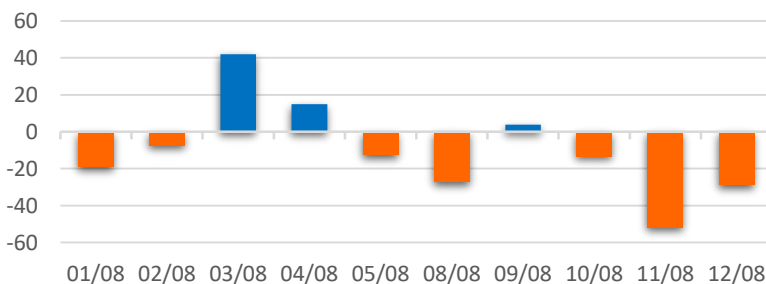
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	2,374	VCS	3,961
IDC	1,584	SHS	1,070
PVS	213	NTP	595
TIG	200	MCF	253
THD	94	APS	174

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	735	BSR	22,718
CSI	354	QNS	6,274
LTG	186	ACV	1,488
TDS	121	PAS	140
MPC	52	BTD	103

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCI	25,450	FPT	22,294
FUEVFNVD	13,788	MWG	4,503
VND	4,479	MSN	4,131
BCM	4,070	VRE	4,014
HPG	2,187	NVL	3,927

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

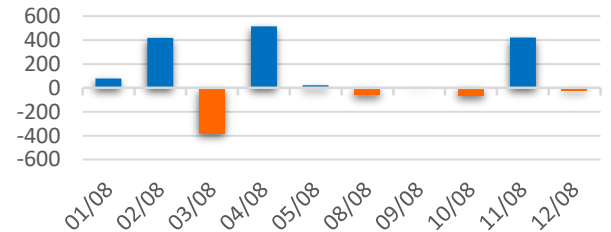
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GKM	640.72	IDV	4
TNG	6.79	PVS	2
AMV	0.67	CEO	2
TVD	0.65	L14	2
LIG	0.36	NTP	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

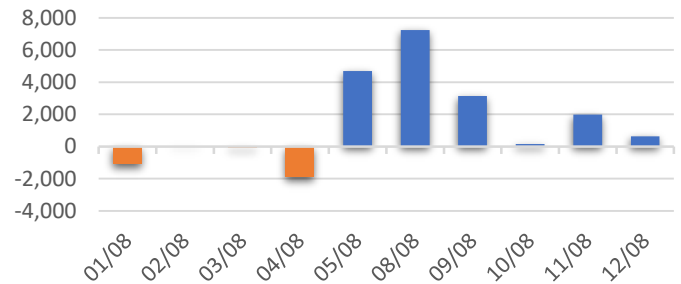
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		PSG	4
		PXS	1
		SCC	0
		TS4	0
		SD1	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

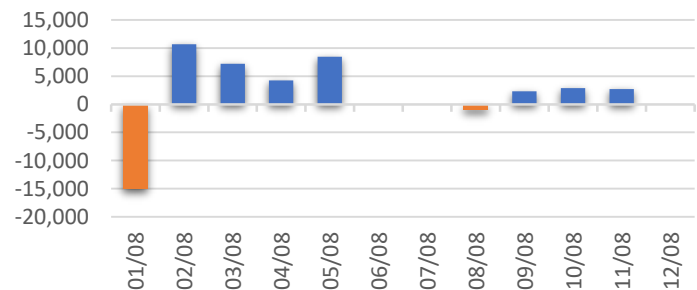
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



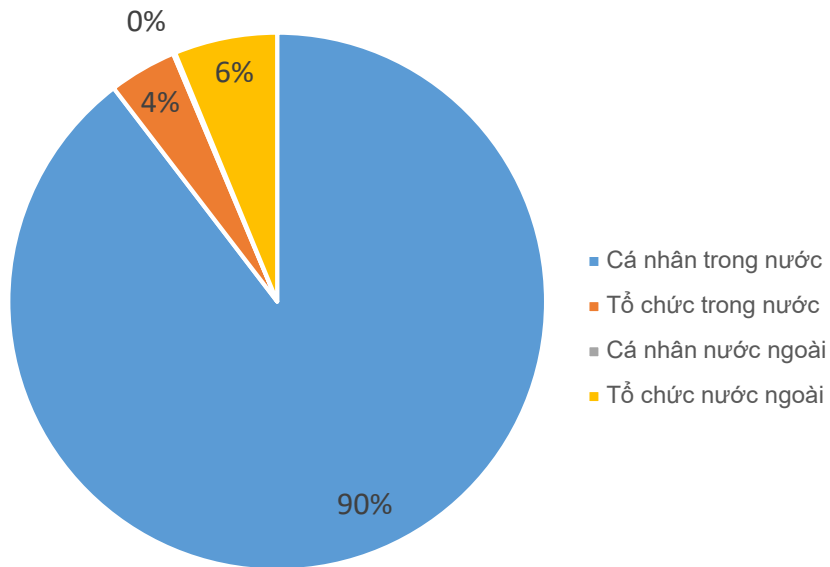
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

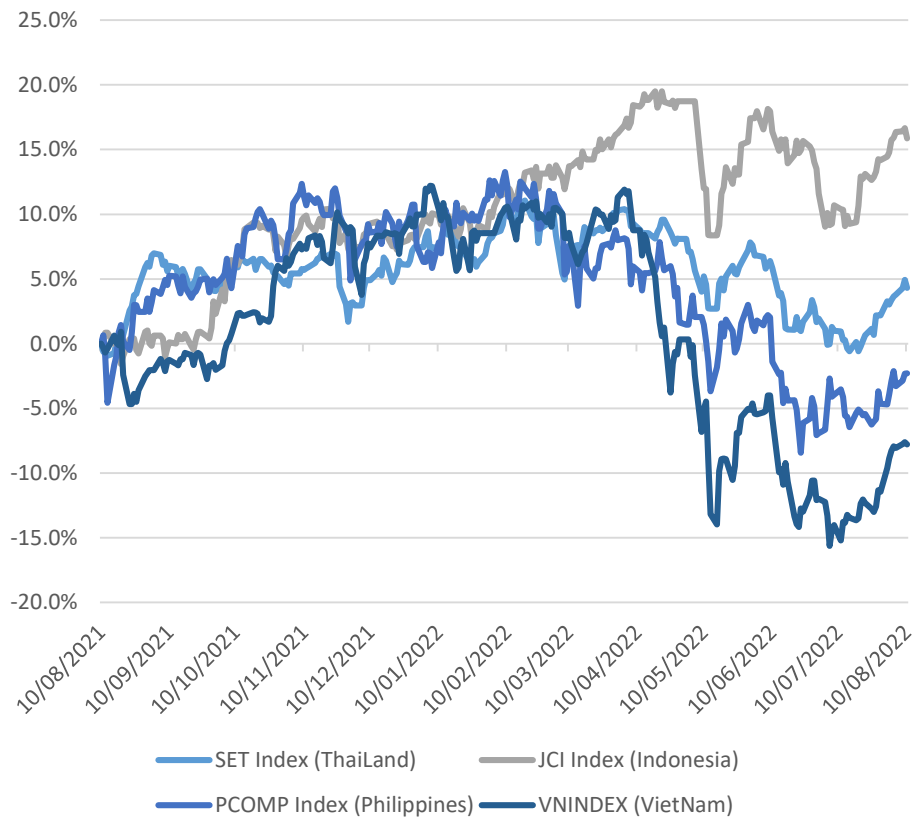


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

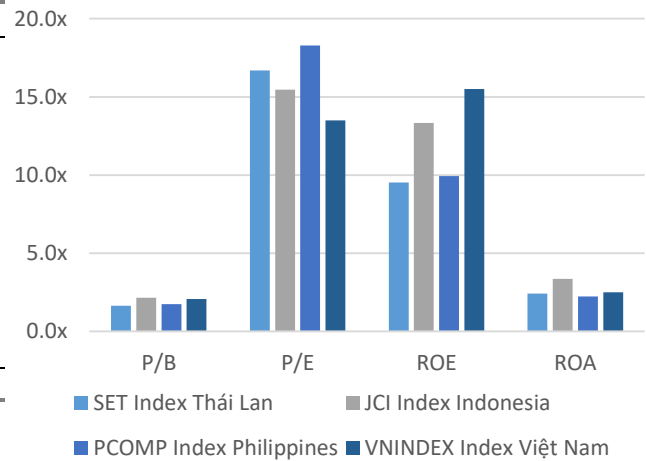
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.2x	1.7x	2.1x
P/E		17.1x	15.44	18.0x	13.4x
ROE	%	9.24	13.32	9.85	15.53
ROA	%	2.35	3.37	2.22	2.52
Vốn hóa	Tỷ USD	546.57	625.41	163.80	213.91
GTGD	Tỷ USD	1.47	0.92	0.08	0.61
LS cổ tức	%	2.72	2.54	2.02	1.45

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written